

Bản án số: 233/2026/HS-ST

Ngày: 19/8/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Mai Thị Toán.

2/ Ông Lê Thanh Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Huế, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 137/2026/TB-TA ngày 24/7/2026; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 145/2026/TB-TA ngày 05/8/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2026/HSST-QĐ ngày 15/8/2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Mộng D (tên gọi khác: Bờm). Giới tính: Nam. Sinh ngày 23 tháng 4 năm 1988 tại thành phố H; Số CCCD: 046088007012 cấp ngày 15/8/2021; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 2 N, phường V, thành phố H; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Mộng H, sinh năm: 1964; Con bà: Phan Thị H1, sinh năm: 1963; Anh chị em ruột: Có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Hồ Trần Quỳnh D1, sinh năm: 1989; Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/02/2026, sau đó bị khởi tố, chuyển tạm giam từ ngày 13/02/2026 cho đến ngày 17/3/2026 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị Ái N (tên gọi khác: không có). Giới tính: Nữ; Sinh ngày 19 tháng 9 năm 1993 tại thành phố H; Số CCCD: 0461930016222 cấp

ngày 22/4/2021; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 213/1 N, phường V, thành phố H; Chỗ ở hiện nay: Kiệt A N, phường P, thành phố H; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn V, sinh năm: 1971; Con bà: Trương Lê Ái D2, sinh năm: 1973; Anh chị em ruột: Có 03 anh chị em, bị cáo là con đầu; Chồng: Hồ Đắc Thành N1, sinh năm: 1989; Con: Có 01 người con sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/02/2026 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đỗ Phú Vĩnh K (tên gọi khác: không có). Giới tính: Nam; Sinh ngày 19 tháng 10 năm 1976 tại thành phố H; Số CCCD: 046076001387 cấp ngày 07/4/2021; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 0 N, phường V, thành phố H; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Văn H2 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T (đã chết); Anh chị em ruột: Có 04 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Hoài T1, sinh năm: 1984; Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Ngày 23/7/2010, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt hành chính bằng hình thức Phạt tiền với số tiền 350.000 đồng về hành vi “Đánh nhau” (Quyết định số 13042).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/02/2026, sau đó bị khởi tố, chuyển tạm giam từ ngày 13/02/2026 cho đến ngày 17/3/2026 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Hoàng P (tên gọi khác: không có). Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 10 năm 1982 tại thành phố H; Số CCCD: 046082009216, cấp ngày 16/01/2022; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: A Đ, phường P, thành phố H; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Cán bộ; Con ông: Nguyễn Khắc V1, sinh năm: 1957; Con bà: Hoàng Thị Xuân D3, sinh năm: 1957; Anh chị em ruột: Có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Đỗ Nguyễn Lan H3, sinh năm: 1987; Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/02/2026, sau đó bị khởi tố, chuyển tạm giam từ ngày 13/02/2026 cho đến ngày 17/3/2026 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Lê Quang K1 (tên gọi khác: không có). Giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 12 năm 1979 tại thành phố H; Số CCCD: 046079007373; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nơi đăng ký hộ khẩu

thường trú: A M, phường T, thành phố H; Nơi ở hiện tại: I M, phường T, thành phố H; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Quản lý resort V2; Con ông: Lê Văn T2, sinh năm: 1958; Con bà: Tôn Nữ Thị N2, sinh năm: 1958; Anh chị em ruột: Có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị Bích H4, sinh năm: 1981; Con: Có 04 người lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Ngày 17/3/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo 12 tháng, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Bản án số 116/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/02/2026, sau đó bị khởi tố, chuyển tạm giam từ ngày 13/02/2026 cho đến ngày 17/3/2026 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/02/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành kiểm tra nhà của Đỗ Phú Vĩnh K, ở tại địa chỉ 0 N, phường V, thành phố H; phát hiện K sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A32 để tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá qua mạng internet trên tài khoản cấp Master có ký hiệu “VFPJ40K”.

Quá trình điều tra xác định như sau: Vào khoảng đầu tháng 01/2026, Nguyễn Mộng D đã liên hệ với một đối tượng có tên “M” (không rõ nhân thân lai lịch), để đối tượng này cung cấp cho D 01 tài khoản cá độ bóng đá cấp Master có ký hiệu là “VFPJ40K”, mật khẩu “Kkkk1111”. Hạn mức sử dụng của tài khoản là 20.000 đô, quy ước 1 đô = 10.000 đồng tiền Việt Nam, tiền hoa hồng bóng đá là 1,5 % (cổ 15). Mục đích là tổ chức cho người khác đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá qua mạng internet để hưởng tiền hoa hồng.

Sau đó, D cung cấp tài khoản cá độ bóng đá VFPJ40K, mật khẩu “Kkkk1111”, hạn mức sử dụng 20.000 đô, quy ước 1 đô là 10.000 đồng, tiền hoa hồng bóng đá là 1 % (cổ 10) cho K để tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá.

Để thanh toán tiền đánh bạc (chuyển và nhận tiền), D thuê Nguyễn Thị Ái N, sử dụng tài khoản của mình tại ngân hàng N3 (số tài khoản 336812368) để chuyển và nhận tiền với các đối tượng cấp dưới của D. Khi thanh toán nhận hay chuyển vào tài khoản ngân hàng nào thì D sẽ nhắn tin cung cấp số tài khoản và số tiền cần chuyển cụ thể qua ứng dụng Telegram của N, sau đó N sẽ thực hiện theo yêu cầu của D. D thỏa thuận trả tiền công cho N với số tiền là 3.000.000 đồng/01 tháng, N đã nhận được 01 tháng tiền công là 3.000.000 đồng bằng tiền mặt.

Sau khi nhận tài khoản VFPJ40K cá độ bóng đá từ D, K đổi tên đăng nhập thành “LYHOTEL”, mật khẩu “Dautay@2012” rồi tách ra thành 02 tài khoản cấp Agent gồm VFPJ40K00 và VFPJ40K01. Khiêm giao tài khoản VFPJ40K00 có hạn mức sử dụng 7.000 đô, quy ước 1 đô là 17.000 đồng, tiền cỏ banh là 1 % cho đối tượng cấp dưới là Nguyễn Hoàng P để tổ chức đánh bạc và K sử dụng tài khoản VFPJ40K01 tách ra 05 member gồm: VFPJ40K01001, VFPJ40K01003, VFPJ40K01004, VFPJ40K01005, VFPJ40K01006 để bản thân trực tiếp đánh bạc.

Sau khi nhận tài khoản VFPJ40K00 từ K, P tách ra thành 02 tài khoản cấp Member gồm VFPJ40K00111 và VFPJ40K00333. P giao tài khoản VFPJ40K00111 có hạn mức sử dụng 2.000 đô, quy ước 1 đô là 30.000 đồng, không có tiền cỏ banh cho Lê Quang K1 để tổ chức đánh bạc và sử dụng tài khoản VFPJ40K00333 để P trực tiếp đánh bạc. K1 sử dụng tài khoản VFPJ40K00111 để trực tiếp đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá.

Việc thanh toán tiền với đối tượng cái trên là do D trực tiếp thanh toán bằng tiền mặt vào ngày thứ ba hằng tuần. Đối với các đối tượng còn lại, việc thanh toán tiền được thực hiện vào ngày thứ hai hằng tuần, bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản ngân hàng.

* Cách thức đặt cược thắng thua cá độ bóng đá như sau:

Hình thức cá độ bóng đá: Đây là một trận đấu bóng đá, có thật, mỗi trận đấu sẽ diễn ra trong thời gian 90 phút, gồm 02 hiệp, hiệp 1 diễn ra trong thời gian 45 phút, hiệp 2 diễn ra trong thời gian 45 phút, ngoài ra mỗi hiệp có thêm thời gian bù giờ tùy vào diễn biến trận đấu. Có nhiều hình thức cá cược trong một trận đấu bóng đá, như tài banh - xỉu banh, cửa trên - cửa dưới, tài góc - xỉu góc... Khi chơi, người chơi phải dựa vào các thông tin cá cược có sẵn trên hệ thống trang web cá cược để đặt cược. Kết quả thắng thua dựa trên kết quả thực tế của trận đấu đã đặt cược.

Đối với hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Mộng D trên các tài khoản được xác định như sau:

Đối với tài khoản VFPJ40K00111:

Từ ngày 08/01/2026 đến ngày 10/2/2026, đặt cược bằng hình thức cá độ các trận đấu bóng đá: Tổng số trận đấu bóng đá là 216 trận với tổng số lượt đặt cược là 238 lượt, tổng số đô đặt cược là 23.808 đô; số đô con bạc thắng cược 9.837,96 đô, số đô con bạc thua cược 9.595,16 đô.

Số tiền D tổ chức đánh bạc trên tài khoản này bằng hình thức cá độ bóng đá là: (Tổng điểm cược 23.808 đô + số đô con bạc thắng cược 9.837,96 đô) x Giá đô giao 10.000 đồng - 336.459.600 đồng. Trong đó, trận tổ chức đánh bạc cao nhất với số tiền dùng đánh bạc là 3.930.200 đồng, trận tổ chức đánh bạc thấp nhất với số tiền dùng đánh bạc là 960.000 đồng, không có trận nào có số tiền tổ chức đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên.

Tiền hoa hồng D được hưởng là $(\text{Tổng điểm cược } 23.808 \text{ đô} \times \text{Giá đô nhận } 10.000 \text{ đồng} \times \text{hoa hồng nhận } 1,5 \%) - (\text{Tổng điểm cược } 23.808 \text{ đô} \times \text{Giá đô giao } 10.000 \text{ đồng} \times \text{hoa hồng giao } 1\%) = 1.190.400 \text{ đồng}.$

Đối với tài khoản VFPJ40K00333:

Từ ngày 11/01/2026 đến ngày 18/01/2026, đặt cược bằng hình thức cá độ các trận đấu bóng đá: Tổng số trận đấu bóng đá là 51 trận với tổng số lượt đặt cược là 64 lượt, tổng số đô đặt cược là 2.123 đô; số đô con bạc thắng cược 878,96 đô, số đô con bạc thua cược 893,70 đô.

Số tiền D tổ chức đánh bạc trên tài khoản này bằng hình thức cá độ bóng đá là: $(\text{Tổng điểm cược } 2.123 \text{ đô} + \text{số đô con bạc thắng cược } 878,96 \text{ đô}) \times \text{Giá đô giao } 10.000 \text{ đồng} = 30.019.600 \text{ đồng}.$ Trong đó, trận tổ chức đánh bạc cao nhất với số tiền dùng đánh bạc là 3.168.300 đồng, trận tổ chức đánh bạc thấp nhất với số tiền dùng đánh bạc là 270.000 đồng, không có trận nào có số tiền tổ chức đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên.

Tiền hoa hồng là $(\text{Tổng điểm cược } 2.123 \text{ đô} \times \text{Giá đô nhận } 10.000 \text{ đồng} \times \text{hoa hồng nhận } 1,5 \%) - (\text{Tổng điểm cược } 2.123 \text{ đô} \times \text{Giá đô giao } 10.000 \text{ đồng} \times \text{hoa hồng giao } 1\%) = 106.150 \text{ đồng}.$

Đối với tài khoản VFPJ40K01001:

Ngày 08/02/2026, đặt cược bằng hình thức cá độ các trận đấu bóng đá: Tổng số trận đấu bóng đá là 01 trận với tổng số lượt đặt cược là 02 lượt, tổng số đô đặt cược là 750 đô; số đô con bạc thắng cược 250 đô, số đô con bạc thua cược 0 đô. Số tiền D tổ chức đánh bạc trên tài khoản này bằng hình thức cá độ bóng đá là: $(\text{Tổng điểm cược } 750 \text{ đô} + \text{số đô con bạc thắng cược } 250 \text{ đô}) \times \text{Giá đô giao } 10.000 \text{ đồng} = 10.000.000 \text{ đồng}.$ Trong đó, có 01 trận tổ chức đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 đồng là 10.000.000 đồng, không có trận nào có số tiền tổ chức đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên.

Do đó, D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trên tài khoản “VFPJ40K01001” với tang số là tổng số tiền 01 trận (01 lần) có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, cụ thể là: 10.000.000 đồng.

Tiền hoa hồng là $(\text{Tổng điểm cược } 750 \text{ đô} \times \text{Giá đô nhận } 10.000 \text{ đồng} \times \text{hoa hồng nhận } 1,5 \%) - (\text{Tổng điểm cược } 750 \text{ đô} \times \text{Giá đô giao } 10.000 \text{ đồng} \times \text{hoa hồng giao } 1\%) = 37.500 \text{ đồng}.$

Đối với tài khoản VFPJ40K01003:

Từ ngày 08/01/2026 đến ngày 11/01/2026, đặt cược bằng hình thức cá độ các trận đấu bóng đá: Tổng số trận đấu bóng đá là 19 trận với tổng số lượt đặt cược là 31 lượt, tổng số đô đặt cược là 20.850 đô; số đô con bạc thắng cược 11.706 đô, số đô con bạc thua cược 7.408,5 đô.

Số tiền D tổ chức đánh bạc trên tài khoản này bằng hình thức cá độ bóng đá là: $(\text{Tổng điểm cược } 20.850 \text{ đô} + \text{số đô con bạc thắng cược } 11.706 \text{ đô}) \times \text{Giá đô}$

giao 10.000 đồng - 325.560.000 đồng. Trong đó, có 17 trận tổ chức đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 đồng, với tổng số tiền là 321.060.000 đồng; có 04 trận tổ chức đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc trên 20.000.000 đồng, với tổng số tiền là 177.840.000 đồng.

Do đó, D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trên tài khoản “VFPJ40K01003” với tang số là tổng số tiền 17 trận (17 lần) có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, cụ thể là: 321.060.000 đồng.

Tiền hoa hồng là (Tổng điểm cược 20.850 đô x Giá đô nhận 10.000 đồng x hoa hồng nhận 1,5 %) - (Tổng điểm cược 20.850 đô x Giá đô giao 10.000 đồng x hoa hồng giao 1%) = 1.042.500 đồng.

Đối với tài khoản VFPJ40K01004:

Từ ngày 13/01/2026 đến ngày 08/02/2026, đặt cược bằng hình thức cá độ các trận đấu bóng đá: Tổng số trận đấu bóng đá là 72 trận với tổng số lượt đặt cược là 149 lượt, tổng số đô đặt cược là 82.200 đô; số đô con bạc thắng cược 36.691,5 đô, số đô con bạc thua cược 35.846 đô.

Số tiền D tổ chức đánh bạc trên tài khoản này bằng hình thức cá độ bóng đá là: (Tổng điểm cược 82.200 đô + số đô con bạc thắng cược 36.691,5 đô) x Giá đô giao 10.000 đồng = 1.188.915.000 đồng. Trong đó, có 55 trận tổ chức đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 đồng, với tổng số tiền là 1.116.915.000 đồng; có 19 trận tổ chức đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc trên 20.000.000 đồng, với tổng số tiền là 724.280.000 đồng. Do đó, D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trên tài khoản “VFPJ40K01004” với tang số là tổng số tiền 55 trận (55 lần) có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, cụ thể là: 1.116.915.000 đồng.

Tiền hoa hồng là (Tổng điểm cược 82.200 đô x Giá đô nhận 10.000 đồng x hoa hồng nhận 1,5 %) - (Tổng điểm cược 82.200 đô x Giá đô giao 10.000 đồng x hoa hồng giao 1%) = 4.110.000 đồng.

Đối với tài khoản VFPJ40K01005:

Từ ngày 08/01/2026 đến ngày 01/02/2026, đặt cược bằng hình thức cá độ các trận đấu bóng đá: Tổng số trận đấu bóng đá là 798 trận với tổng số lượt đặt cược là 1.391 lượt, tổng số đô đặt cược là 411.497 đô; số đô con bạc thắng cược 137.749,07 đô, số đô con bạc thua cược 156.577,85 đô.

Số tiền D tổ chức đánh bạc trên tài khoản này bằng hình thức cá độ bóng đá là: (Tổng điểm cược 411.497 đô + số đô con bạc thắng cược 137.749,07 đô) x Giá đô giao 10.000 đồng = 5.492.460.700 đồng. Trong đó, có 459 trận tổ chức đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 đồng, với tổng số tiền là 4.370.580.700 đồng; có 28 trận tổ chức đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc trên 20.000.000 đồng, với tổng số tiền là 717.745.900 đồng.

Do đó, D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trên tài khoản “VFPJ40K01005” với tang số là tổng số tiền 459 trận (459 lần) có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, cụ thể là: 4.370.580.700 đồng.

Tiền hoa hồng là (Tổng điểm cược 411.497 đô x Giá đô nhận 10.000 đồng x hoa hồng nhận 1,5 %) - (Tổng điểm cược 411.497 đô x Giá đô giao 10.000 đồng x hoa hồng giao 1%) = 20.754.850 đồng.

Đối với tài khoản VFPJ40K01006:

Từ ngày 17/01/2026 đến ngày 10/02/2026, đặt cược bằng hình thức cá độ các trận đấu bóng đá: Tổng số trận đấu bóng đá là 61 trận với tổng số lượt đặt cược là 115 lượt, tổng số đô đặt cược là 61.495 đô; số đô con bạc thắng cược 29.915,75 đô, số đô con bạc thua cược 24.592,50 đô.

Số tiền D tổ chức đánh bạc trên tài khoản này bằng hình thức cá độ bóng đá là: (Tổng điểm cược 61.495 đô + số đô con bạc thắng cược 29.915,75 đô) x Giá đô giao 10.000 đồng = 914.107.500 đồng. Trong đó, có 46 trận tổ chức đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 đồng là 859.187.500 đồng; có 15 trận tổ chức đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc trên 20.000.000 đồng, với tổng số tiền là 552.287.500 đồng. Do đó, D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trên tài khoản “VFPJ40K01006” với tang số là tổng số tiền 46 trận (46 lần) có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, cụ thể là: 859.187.500 đồng.

Tiền hoa hồng là (Tổng điểm cược 411.497 đô x Giá đô nhận 10.000 đồng x hoa hồng nhận 1,5 %) - (Tổng điểm cược 411.497 đô x Giá đô giao 10.000 đồng x hoa hồng giao 1%) = 3.074.750 đồng.

* Tang số chịu trách nhiệm hình sự và thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc:

Tổng tang số mà D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc trên các tài khoản VFPJ40K00111, VFPJ40K00333, VFPJ40K01001, VFPJ40K01003, VFPJ40K01004, VFPJ40K01005 và VFPJ40K01006 trong 578 trận (578 lần) là 10.000.000 đồng + 321.060.000 đồng + 1.116.915.000 đồng + 4.370.580.700 đồng + 859.187.500 đồng = 6.677.743.200 đồng.

T3 lợi bất chính: Số tiền hoa hồng mà D nhận từ cấp trên thông qua việc tổ chức đánh bạc của 07 tài khoản trên là: 1.190.400 đồng + 106.150 đồng + 37.500 đồng + 1.042.500 đồng + 4.110.000 đồng + 20.754.850 đồng + 3.074.750 đồng = 30.316.150 đồng.

Đối với hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Thị Ái N như sau:

D biết N chưa có công ăn việc làm nên đã thuê N một tháng 3.000.000 đồng, N có nhiệm vụ dùng tài khoản ngân hàng đứng tên của mình nói trên để giao dịch thanh toán tiền đánh bạc với các đối tượng cấp dưới của D. Khi thanh toán nhận hay chuyển vào tài khoản ngân hàng nào thì D sẽ nhắn tin cung cấp số

tài khoản và số tiền cần chuyển qua ứng dụng Telegram; kể từ tháng 01/2026 đến khi bị bắt, biết D sử dụng tài khoản của mình để giao dịch tiền cá độ bóng đá nhưng vẫn đồng ý tham gia để nhận tiền công là 3.000.000 đồng. N đã sử dụng tài khoản của mình giao dịch chuyển khoản số tiền đánh bạc là 21.000.000 đồng vào ngày 21/2/2026. Do đó, N là đồng phạm với Nguyễn Mộng D về hành vi tổ chức đánh bạc nói trên.

Đối với hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc của Đỗ Phú Vĩnh K:

Về hành vi tổ chức đánh bạc:

Đối với tài khoản VFP.J40K00111:

Từ ngày 08/01/2026 đến ngày 10/02/2026, đặt cược bằng hình thức cá độ các trận đấu bóng đá: Tổng số trận đấu bóng đá là 215 trận với tổng số lượt đặt cược là 238 lượt, tổng số đô đặt cược là 23.808 đô; số đô con bạc thắng cược 9.837,96 đô, số đô con bạc thua cược 9.595,16 đô. K đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này bằng hình thức cá độ bóng đá với số tiền là (Tổng điểm cược 23.808 đô + số đô con bạc thắng cược 9.837,96 đô) x Giá đô nhận 10.000 đồng = 336.459.600 đồng. Trong đó, trận tổ chức đánh bạc cao nhất với số tiền dùng đánh bạc là 3.930.200 đồng, trận tổ chức đánh bạc thấp nhất với số tiền dùng đánh bạc là 960.000 đồng, không có trận nào có số tiền tổ chức đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên.

Tiền hoa hồng là (Tổng điểm cược 23.808 đô x Giá đô nhận 10.000 đồng x hoa hồng nhận 1%) - (Tổng điểm cược 23.808 đô x Giá đô giao 17.000 đồng x hoa hồng giao 1%) = - 1.666.560 đồng.

Đối với tài khoản VFPJ40K00333:

Từ ngày 11/01/2026 đến ngày 18/01/2026, đặt cược bằng hình thức cá độ các trận đấu bóng đá: Tổng số trận đấu bóng đá là 51 trận với tổng số lượt đặt cược là 64 lượt, tổng số đô đặt cược là 2.123 đô; số đô con bạc thắng cược 878,96 đô, số đô con bạc thua cược 893,70 đô.

K đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này bằng hình thức cá độ bóng đá với số tiền là: (Tổng điểm cược 2.123 đô + số đô con bạc thắng cược 878,96 đô) x Giá đô nhận 10.000 đồng = 30.019.600 đồng. Trong đó, trận tổ chức đánh bạc cao nhất với số tiền dùng đánh bạc là 3.168.300 đồng, trận tổ chức đánh bạc thấp nhất với số tiền dùng đánh bạc là 270.000 đồng, không có trận nào có số tiền tổ chức đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên.

Tiền hoa hồng là (Tổng điểm cược 2.123 đô x Giá đô nhận 10.000 đồng x hoa hồng nhận 1%) - (Tổng điểm cược 2.123 đô x Giá đô giao 17.000 đồng x hoa hồng giao 1%) = - 148.610 đồng.

* Về tang số chịu trách nhiệm hình sự và thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc:

K có hành vi tổ chức cho dưới 10 người (02 người gồm: Nguyễn Hoàng P và Lê Quang K1) đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá và cũng không có trận

đầu bóng đá nào trên các tài khoản có số tiền dùng đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc. Đồng thời cũng không có trận đấu bóng đá nào có số tiền dùng đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên.

T3 lợi bất chính: Số tiền hoa hồng mà K nhận từ đại lý cấp trên thông qua việc tổ chức đánh bạc của 07 tài khoản trên là $(- 1.666.560) \text{ đồng} + (- 148.610 \text{ đồng}) = - 1.815.170 \text{ đồng}$.

Về hành vi đánh bạc:

Đối với tài khoản VFPJ40K00111:

Từ ngày 08/01/2026 đến ngày 10/02/2026, đặt cược bằng hình thức cá độ các trận đấu bóng đá: Tổng số trận đấu bóng đá là 215 trận với tổng số lượt đặt cược là 238 lượt, tổng số đô đặt cược là 23.808 đô; số đô con bạc thắng cược 9.837,96 đô, số đô con bạc thua cược 9.595,16 đô.

Số tiền K đánh bạc trên tài khoản này bằng hình thức cá độ bóng đá là: $(\text{Tổng điểm cược } 23.808 \text{ đô} + \text{số đô con bạc thắng cược } 9.837,96 \text{ đô}) \times \text{Giá tăng lên: } 7.000 \text{ đồng} = 235.521.720 \text{ đồng}$. Trong đó, trận đánh bạc cao nhất với số tiền dùng đánh bạc là 2.751.140 đồng, trận đánh bạc thấp nhất với số tiền dùng đánh bạc là 672.000 đồng, không có trận nào có số tiền tổ chức đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên; có 215 trận đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng là 235.521.720 đồng.

Đối với tài khoản VFPJ40K00333:

Từ ngày 11/01/2026 đến ngày 18/01/2026, đặt cược bằng hình thức cá độ các trận đấu bóng đá: Tổng số trận đấu bóng đá là 51 trận với tổng số lượt đặt cược là 64 lượt, tổng số đô đặt cược là 2.123 đô; số đô con bạc thắng cược 878,96 đô, số đô con bạc thua cược 893,70 đô.

Số tiền K đánh bạc trên tài khoản này bằng hình thức cá độ bóng đá là: $(\text{Tổng điểm cược } 2.123 \text{ đô} + \text{số đô con bạc thắng cược } 878,96 \text{ đô}) \times \text{Giá tăng lên: } 7.000 \text{ đồng} = 21.013.720 \text{ đồng}$. Trong đó, trận đánh bạc cao nhất với số tiền dùng đánh bạc là 2.217.800 đồng, trận đánh bạc thấp nhất với số tiền dùng đánh bạc là 189.000 đồng, không có trận nào có số tiền tổ chức đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên; có 51 trận đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng là 21.013.720 đồng.

Đối với tài khoản VFPJ40K01001:

Ngày 08/02/2026, đặt cược bằng hình thức cá độ các trận đấu bóng đá: Tổng số trận đấu bóng đá là 01 trận với tổng số lượt đặt cược là 02 lượt, tổng số đô đặt cược là 750 đô; số đô thắng cược 250 đô, số đô thua cược 0 đô.

Số tiền K đánh bạc trên tài khoản này bằng hình thức cá độ bóng đá là: $(\text{Tổng điểm cược } 750 \text{ đô} + \text{số đô thắng cược } 250 \text{ đô}) \times \text{Giá đô nhận } 10.000 \text{ đồng} = 10.000.000 \text{ đồng}$. Trong đó, có 01 trận đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 đồng là 10.000.000 đồng, không có trận nào có số tiền đánh bạc từ

50.000.000 đồng trở lên; có 0 trận đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng.

Do đó, K phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trên tài khoản “VFPJ40K01001” với tang số là tổng số tiền 01 trận (01 lần) có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, cụ thể là: 10.000.000 đồng.

Tiền hoa hồng là Tổng điểm cược 750 đô x Giá đô nhận 10.000 đồng x hoa hồng nhận 1 % = 75.000 đồng.

Đối với tài khoản VFPJ40K01003:

Từ ngày 08/01/2026 đến ngày 11/01/2026, đặt cược bằng hình thức cá độ các trận đấu bóng đá: Tổng số trận đấu bóng đá là 19 trận với tổng số lượt đặt cược là 31 lượt, tổng số đô đặt cược là 20.850 đô; số đô thắng cược 11.706 đô, số đô thua cược 7.408,5 đô.

Số tiền K đánh bạc trên tài khoản này bằng hình thức cá độ bóng đá là: (Tổng điểm cược 20.850 đô + số đô thắng cược 11.706 đô) x Giá đô nhận 10.000 đồng = 325.560.000 đồng. Trong đó, có 17 trận đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 đồng là 321.060.000 đồng, có 01 trận có số tiền đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên là 85.000.000 đồng; có 02 trận đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng là 4.500.000 đồng.

Do đó, K phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trên tài khoản “VFPJ40K01003” với tang số là tổng số tiền 17 trận (17 lần) có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, cụ thể là: 321.060.000 đồng.

Tiền hoa hồng là Tổng điểm cược 20.850 đô x Giá đô nhận 10.000 đồng x hoa hồng nhận 1% = 2.085.000 đồng.

Đối với tài khoản VFPJ40K01004:

Từ ngày 13/01/2026 đến ngày 08/02/2026, đặt cược bằng hình thức cá độ các trận đấu bóng đá: Tổng số trận đấu bóng đá là 72 trận với tổng số lượt đặt cược là 149 lượt, tổng số đô đặt cược là 82.200 đô; số đô thắng cược 36.691,5 đô, số đô thua cược 35.846 đô.

Số tiền K đánh bạc trên tài khoản này bằng hình thức cá độ bóng đá là: (Tổng điểm cược 82.200 đô + số đô thắng cược 36.691,5 đô) x Giá đô nhận 10.000 đồng = 1.188.915.000 đồng. Trong đó, có 55 trận đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 đồng là 1.116.915.000 đồng, có 04 trận có số tiền đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên là 273.090.000 đồng; có 17 trận đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng là 72.000.000 đồng.

Do đó, K phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trên tài khoản “VFPJ40K01004” với tang số là tổng số tiền 55 trận (55 lần) có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, cụ thể là: 1.116.915.000 đồng.

Tiền hoa hồng là Tổng điểm cược 82.200 đô x Giá đô nhận 10.000 đồng x hoa hồng nhận 1 % = 8.220.000 đồng.

Đối với tài khoản VFPJ40K01005:

Từ ngày 08/01/2026 đến ngày 01/02/2026, đặt cược bằng hình thức cá độ các trận đấu bóng đá: Tổng số trận đấu bóng đá là 798 trận với tổng số lượt đặt cược là 1.391 lượt, tổng số đô đặt cược là 411.497 đô; số đô thắng cược 137.749,07 đô, số đô thua cược 156.577,85 đô.

Số tiền K đánh bạc trên tài khoản này bằng hình thức cá độ bóng đá là: (Tổng điểm cược 411.497 đô + số đô thắng cược 137.749,07 đô) x Giá đô nhận 10.000 đồng = 5.492.460.700 đồng. Trong đó, có 459 trận đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 đồng là 4.370.580.700 đồng, có 01 trận có số tiền đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên là 55.965.500 đồng; có 339 trận đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng là 1.121.880.000 đồng.

Do đó, K phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trên tài khoản “VFPJ40K01005” với tang số là tổng số tiền 459 trận (459 lần) có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, cụ thể là: 4.370.580.700 đồng.

Tiền hoa hồng là Tổng điểm cược 411.497 đô x Giá đô nhận 10.000 đồng x hoa hồng nhận 1 % = 41.149.700 đồng.

Đối với tài khoản VFPJ40K01006:

Từ ngày 17/01/2026 đến ngày 10/02/2026, đặt cược bằng hình thức cá độ các trận đấu bóng đá: Tổng số trận đấu bóng đá là 61 trận với tổng số lượt đặt cược là 115 lượt, tổng số đô đặt cược là 61.495 đô; số đô thắng cược 29.915,75 đô, số đô thua cược 24.592,50 đô.

Số tiền K đánh bạc trên tài khoản này bằng hình thức cá độ bóng đá là: (Tổng điểm cược 61.495 đô + số đô thắng cược 29.915,75 đô) x Giá đô nhận 10.000 đồng - 914.107.500 đồng. Trong đó, có 46 trận đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 đồng là 859.187.500 đồng, có 03 trận có số tiền đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên là 210.000.000 đồng; có 15 trận đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng là 54.920.000 đồng.

Do đó, K phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trên tài khoản “VFPJ40K01006” với tang số là tổng số tiền 46 trận (46 lần) có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, cụ thể là: 859.187.500 đồng.

Tiền hoa hồng là Tổng điểm cược 61.495 đô x Giá đô nhận 10.000 đồng x hoa hồng nhận 1 % = 6.149.500 đồng.

*Tang số chịu trách nhiệm hình sự và thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc:

Tổng tang số mà Đỗ Phú Vĩnh K phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc trong 578 trận (578 lần) là: 10.000.000 đồng + 321.060.000 đồng +

$1.116.915.000 \text{ đồng} + 4.370.580.700 \text{ đồng} + 859.187.500 \text{ đồng} = 6.677.743.200 \text{ đồng}.$

Như vậy, thông qua hành vi Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc, bị cáo K phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” với tổng số tiền là: 6.677.743.200 đồng.

T3 lợi bất chính: Số tiền hưởng lợi từ hành vi đánh bạc là: $((\text{Tổng số đô con bạc thua cược } 9.595,16 \text{ đô} + 893,70 \text{ đô}) - (\text{Tổng số đô con bạc thắng cược } 9.837,96 \text{ đô} + 878,96 \text{ đô})) \times \text{Giá tăng lên } 7.000 \text{ đồng} + ((\text{Tổng số đô thắng cược } 250 \text{ đô} + 11.706 \text{ đô} + 36.691,5 \text{ đô} + 137.749,07 \text{ đô} + 29.915,75 \text{ đô}) - (\text{Tổng số đô thua cược } 0 \text{ đô} + 7.408,5 \text{ đô} + 35.846 \text{ đô} + 156.577,85 \text{ đô} + 24.592,50 \text{ đô})) \times \text{Giá đô đặt cược } 10.000 \text{ đồng} = - 82.721.720 \text{ đồng}.$

Số tiền hoa hồng mà K nhận được từ đại lý cấp trên thông qua việc đánh bạc trên 05 tài khoản là $75.000 \text{ đồng} + 2.085.000 \text{ đồng} + 8.220.000 \text{ đồng} + 41.149.700 \text{ đồng} + 6.149.500 \text{ đồng} = 57.679.200 \text{ đồng}.$

Như vậy, thông qua hành vi “Đánh bạc”, bị cáo K thu lợi số tiền là $(- 82.721.720 \text{ đồng}) + 57.679.200 \text{ đồng} = - 25.042.520 \text{ đồng}.$

Đối với hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc của Nguyễn Hoàng P:

Về hành vi tổ chức đánh bạc:

Đối với tài khoản VFPJ40K00111:

Từ ngày 08/1/2026 đến ngày 10/2/2026, đặt cược bằng hình thức cá độ các trận đấu bóng đá: Tổng số trận đấu bóng đá là 215 trận với tổng số lượt đặt cược là 238 lượt, tổng số đô đặt cược là 23.808 đô; số đô con bạc thắng cược 9.837,96 đô, số đô con bạc thua cược 9.595,16 đô.

P đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này bằng hình thức cá độ bóng đá với số tiền là $(\text{Tổng điểm cược } 23.808 \text{ đô} + \text{số đô con bạc thắng cược } 9.837,96 \text{ đô}) \times \text{Giá đô nhận } 17.000 \text{ đồng} = 571.981.320 \text{ đồng}.$ Trong đó, có 7 trận tổ chức cho người khác đánh bạc có số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng là 42.776.930 đồng, không có trận nào tổ chức cho người khác đánh bạc có số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng.

Tiền hoa hồng là $(\text{Tổng điểm cược } 23.808 \text{ đô} \times \text{Giá đô nhận } 17.000 \text{ đồng} \times \text{hoa hồng nhận } 1 \%) - (\text{Tổng điểm cược } 23.808 \text{ đô} \times \text{Giá đô giao } 30.000 \text{ đồng} \times \text{hoa hồng giao } 0 \%) = 4.047.360 \text{ đồng}.$

* Tang số chịu trách nhiệm hình sự và thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc:

P có hành vi tổ chức cho dưới 10 người (01 người gồm: Lê Quang K1) đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá và cũng không có trận đấu bóng đá nào trên các tài khoản có số tiền dùng đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc. Có 07 trận đấu bóng đá có số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 đồng là 42.776.930 đồng.

T3 lợi bất chính: Số tiền hoa hồng mà P nhận từ đại lý cấp trên thông qua việc tổ chức đánh bạc của 01 tài khoản trên là 4.047.360 đồng.

Về hành vi đánh bạc:

Đối với tài khoản VFPJ40K00111:

Từ ngày 08/1/2026 đến ngày 10/2/2026, đặt cược bằng hình thức cá độ các trận đấu bóng đá: Tổng số trận đấu bóng đá là 215 trận với tổng số lượt đặt cược là 238 lượt, tổng số đô đặt cược là 23.808 đô; số đô con bạc thắng cược 9.837,96 đô, số đô con bạc thua cược 9.595,16 đô.

Số tiền Phương đánh bạc trên tài khoản này bằng hình thức cá độ bóng đá là: (Tổng điểm cược 23.808 đô + số đô con bạc thắng cược 9.837,96 đô) x Giá tăng lên: 13.000 đồng = 437.397.480 đồng. Trong đó, có 02 trận đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 đồng là 10.205.260 đồng, không có trận nào có số tiền đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên; có 213 trận đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng là 427.192.220 đồng.

Do đó, P phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trên tài khoản “VFPJ40K00111” với tang số là tổng số tiền 02 trận (02 lần) có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, cụ thể là: 10.205.260 đồng.

Đối với tài khoản VFPJ40K00333:

Từ ngày 11/01/2026 đến ngày 18/01/2026, đặt cược bằng hình thức cá độ các trận đấu bóng đá: Tổng số trận đấu bóng đá là 51 trận với tổng số lượt đặt cược là 64 lượt, tổng số đô đặt cược là 2.123 đô; số đô thắng cược 878,96 đô, số đô thua cược 893,70 đô.

Số tiền Phương đánh bạc trên tài khoản này bằng hình thức cá độ bóng đá là: (Tổng điểm cược 2.123 đô + số đô thắng cược 878,96 đô) x Giá đô nhận 17.000 đồng = 51.033.320 đồng. Trong đó, có 01 trận đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 đồng là 5.386.110 đồng, không có trận nào có số tiền đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên; có 50 trận đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng là 45.647.210 đồng.

Tiền hoa hồng là Tổng điểm cược 2.123 đô x Giá đô nhận 17.000 đồng x hoa hồng nhận 1 % = 360.910 đồng.

Do đó, P phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trên tài khoản “VFPJ40K00333” với tang số là tổng số tiền 01 trận (01 lần) có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, cụ thể là: 5.386.110 đồng.

Tiền hoa hồng là Tổng điểm cược 2.123 đô x Giá đô nhận 17.000 đồng x hoa hồng nhận 1 % = 360.910 đồng.

* Tang số chịu trách nhiệm hình sự và thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc:

Tổng tang số mà Nguyễn Hoàng P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc trong 03 trận (03 lần) là: 10.205.260 đồng + 5.386.110 đồng = 15.591.370 đồng.

Như vậy, thông qua hành vi Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc, bị cáo Nguyễn Hoàng P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” với tổng số tiền là: 42.776.930 đồng + 15.591.370 đồng = 58.368.300 đồng.

T3 lợi bất chính: Số tiền hưởng lợi từ hành vi đánh bạc là: ((Tổng số đô con bạc thua cược 9.595,16 đô) - (Tổng số đô con bạc thắng cược 9.837,96 đô)) x Giá tăng lên 13.000 đồng + ((Tổng số đô thắng cược 878,96 đô) - (Tổng số đô thua cược 893,70 đô)) x Giá đô đặt cược 17.000 đồng = - 3.406.980 đồng.

Số tiền hoa hồng mà P nhận được từ đại lý cấp trên thông qua việc đánh bạc trên 01 tài khoản là 360.910 đồng.

Như vậy, thông qua hành vi “Đánh bạc”, bị cáo P thu lợi số tiền là (- 3.406.980 đồng) + 360.910 đồng = - 3.046.070 đồng.

Đối với hành vi đánh bạc của Lê Quang K1:

Từ ngày 08/01/2026 đến ngày 10/02/2026, đặt cược bằng hình thức cá độ các trận đấu bóng đá trên tài khoản VFPJ40K00111: Tổng số trận đấu bóng đá là 215 trận với tổng số lượt đặt cược là 238 lượt, tổng số đô đặt cược là 23.808 đô; số đô thắng cược 9.837,96 đô, số đô thua cược 9.595,16 đô.

Số tiền Khoa đánh bạc trên tài khoản này bằng hình thức cá độ bóng đá là: (Tổng điểm cược 23.808 đô + số đô thắng cược 9.837,96 đô) x Giá đô nhận 30.000 đồng = 1.009.378.800 đồng. Trong đó, có 95 trận đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 đồng là 613.446.900 đồng, không có trận nào có số tiền đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên; có 120 trận đánh bạc có số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng là 395.931.900 đồng.

Do đó, K1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trên tài khoản “VFPJ40K00111” với tang số là tổng số tiền 95 trận (95 lần) có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, cụ thể là: 613.446.900 đồng.

* Tang số chịu trách nhiệm hình sự và thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc:

Tổng tang số mà Lê Quang K1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc trong 95 trận (95 lần) là: 613.446.900 đồng.

T3 lợi bất chính: Số tiền hưởng lợi từ hành vi đánh bạc là: ((Tổng số đô thắng cược 9.837,96 đô) - (Tổng số đô thua cược 9.595,16 đô)) x Giá đô đặt cược 30.000 đồng = 7.284.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Mộng D, Nguyễn Thị Ái N, Đỗ Phú Vĩnh K, Nguyễn Hoàng P, Lê Quang K1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 Pro màu vàng, số IMEI 350905822283020, thu giữ từ Nguyễn Thị Ái N.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 màu đen, số IMEI 35587066345, thu giữ từ Đỗ Phú Vĩnh K.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 14 Pro màu đen, số IMEI 351740765560392, thu giữ từ Lê Quang K1.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9s màu xanh, số IMEI 865029050098634, thu giữ từ Nguyễn Hoàng P.

- Tiền Ngân hàng N4 41.601.440 đồng (trong đó: D giao nộp số tiền 30.316.150 đồng, N giao nộp 3.000.000 đồng, P giao nộp 1.001.290 đồng, K1 giao nộp 7.284.000 đồng là tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo giao nộp cho Cơ quan điều tra).

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Tại bản Cáo trạng số 43A/CT-VKSK1 ngày 06 tháng 5 năm 2026, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế đã truy tố các bị cáo:

- Nguyễn Mộng D, Nguyễn Thị Ái N về tội: “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

- Đỗ Phú Vĩnh K, Nguyễn Hoàng P, Lê Quang K1 về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cụ thể như sau:

1. Về tội “*Tổ chức đánh bạc*”:

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Mộng D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ vào số ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/2/2026 đến ngày 17/3/2026.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Mộng D số tiền 100.000.000 đồng.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2, Điều 322; điểm s,t,u khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ái N hình phạt chính là phạt tiền với số tiền từ 150.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng.

2. Về tội “*Đánh bạc*”:

+ Áp dụng điểm b và c khoản 2, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Phú Vĩnh K từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ vào số ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/2/2026 đến ngày 17/3/2026.

Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Phú Vĩnh K số tiền 50.000.000 đồng.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P hình phạt chính là hình phạt tiền với số tiền 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2, Điều 321, điểm s, t, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quang K1 từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ 35 ngày tạm giam bằng 105 ngày cải tạo không giam giữ (thời hạn tạm giữ, tạm giam ngày 11/02/2026 đến ngày 17/03/2026).

Phạt bổ sung số tiền 50.000.000 đồng.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên: tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 Pro màu vàng, số IMEI 350905822283020, thu giữ từ Nguyễn Thị Ái N.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 màu đen, số IMEI 35587066345, thu giữ từ Đỗ Phú Vĩnh K.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 14 Pro màu đen, số IMEI 351740765560392, thu giữ từ Lê Quang K1.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9s màu xanh, số IMEI 865029050098634, thu giữ từ Nguyễn Hoàng P.

- Tiền Ngân hàng N4 41.601.440 đồng (trong đó: D giao nộp số tiền 30.316.150 đồng, N giao nộp 3.000.000 đồng, P giao nộp 1.001.290 đồng, K1 giao nộp 7.284.000 đồng là tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo giao nộp cho Cơ quan điều tra). Đây là số tiền các bị cáo phạm tội mà có và các bị cáo tự nguyện giao nộp.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mộng D, Nguyễn Thị Ái N, Đỗ Phú Vĩnh K, Nguyễn Hoàng P, Lê Quang K1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét hình phạt cho các bị cáo sớm làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, cũng như các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân khu vực 1 – Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 08/1/2026 đến ngày 10/2/2026, trên địa bàn phường V, thành phố H; Nguyễn Mộng D cùng với Nguyễn Thị Ái N đã có hành vi nhiều lần tổ chức đánh bạc cho Đỗ Phú Vĩnh K, Nguyễn Hoàng P, Lê Quang K1; đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá thông qua mạng internet; sau đó D chuyển lên cho nhà cái cấp trên để hưởng tiền hoa hồng. Tổng số tiền Nguyễn Mộng D và Nguyễn Thị Ái N, phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc trong 578 lần này là: 6.677.743.200 đồng (trong tổng số tiền này có 66 lần có số tiền đánh bạc có giá trị 20.000.000 đồng trở lên). Trong đó, D đã thu lợi bất chính với số tiền là: 30.316.150 đồng; N đã thu lợi bất chính số tiền 3.000.000 đồng.

Đối với Đỗ Phú Vĩnh K từ ngày 08/01/2026 đến ngày 10/02/2026 đã có hành vi đánh bạc 578 lần bằng hình thức cá độ bóng đá thông qua mạng internet; tổng số tiền K dùng để đánh bạc là 6.677.743.200 đồng (trong tổng số tiền này có 09 lần có số tiền đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên). K không thu lợi bất chính.

Đối với Nguyễn Hoàng P từ ngày 08/01/2026 đến ngày 10/02/2026 đã có hành vi nhiều lần đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá thông qua mạng internet; tổng số tiền P dùng để đánh bạc là 58.368.100 đồng (trong tổng số tiền này có 10 lần có số tiền đánh bạc trị giá từ 5.000.000 đồng, không có lần nào số tiền dùng đánh bạc trị giá 20.000.000 đồng trở lên). Số tiền thu lợi bất chính là 1.001.290 đồng.

Đối với Lê Quang K1 từ ngày 08/01/2026 đến ngày 10/02/2026 đã có hành vi nhiều lần đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá thông qua mạng internet; tổng số tiền K1 dùng để đánh bạc là 613.446.900 đồng, trong đó có 95 lần có số tiền đánh bạc trị giá từ 5.000.000 đồng, không có lần nào đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên. Số tiền thu lợi bất chính là 7.284.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Mộng D và Nguyễn Thị Ái N đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Đỗ Phú Vĩnh K, Nguyễn Hoàng P, Lê Quang K1 đã phạm vào

tội “Đánh bạc” theo điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì coi thường pháp luật nên vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ trong một thời gian ngắn, số tiền mà các bị cáo đã sử dụng để Tổ chức đánh bạc và đánh bạc là rất lớn, đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, góp phần làm gia tăng các hành vi vi phạm pháp luật khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

+ **Về tội “Tổ chức đánh bạc”**: Bị cáo Nguyễn Mộng D là người cầm đầu, đứng ra tổ chức hoạt động Tổ chức đánh bạc. Do đó, bị cáo Nguyễn Mộng D phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Bị cáo Nguyễn Thị Ái N là người được phân công thực hiện các giao dịch thanh toán tiền thắng thua đối với các con bạc cấp dưới, trong đó có cả Đỗ Phú Vĩnh K. Do đó, bị cáo N là người giúp sức và chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo Nguyễn Mộng D.

+ **Về tội “Đánh bạc”**: Bị cáo Đỗ Phú Vĩnh K, Nguyễn Hoàng P, Lê Quang K1 phải chịu trách nhiệm tương xứng với số tiền dùng để đánh bạc. Trong đó bị cáo Đỗ Phú Vĩnh K là người cầm đầu, đứng ra tổ chức hoạt động đánh bạc, các bị cáo khác tham gia với vai trò người thực hành tích cực. Do đó các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự với tang số như đã nêu trên, bị cáo Đỗ Phú Vĩnh K là người cầm đầu phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo Nguyễn Hoàng P và Lê Quang K1.

[4] Xét về nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Đỗ Phú Vĩnh K, Lê Quang K1 có nhân thân xấu, Trong đó, bị cáo Đỗ Phú Vĩnh K đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh nhau”. Bị cáo Lê Quang K1 đã từng bị xử lý hình sự về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Các bị cáo Nguyễn Mộng D, Nguyễn Thị Ái N, Nguyễn Hoàng P có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Mộng D và Nguyễn Thị Ái N đã phạm vào tình tiết phạm tội 02 lần trở lên đối với tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo Đỗ Phú Vĩnh K, Nguyễn Hoàng P, Lê Quang K1 đã phạm vào tình tiết phạm tội 02 lần trở lên về tội “Đánh bạc” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Các bị cáo Nguyễn Mộng D, Nguyễn Thị Ái N, Đỗ Phú Vĩnh K, Nguyễn Hoàng P và Lê Quang K1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án được quy định tại điểm s, t Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo D, N, P, K1 đã nộp lại tiền thu lợi bất chính quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Mộng D, Nguyễn Thị Ái N có thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội đã lập công chuộc tội và có xác nhận của Chính quyền địa phương, quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Hoàng P được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2025 là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Quang K1 có bà ngoại là chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đày và được tặng Huy chương; có cậu ruột là liệt sỹ và cậu ruột được tặng danh hiệu Anh hùng lao động. Bị cáo Đỗ Phú Vĩnh K có ông ngoại Nguyễn Ngọc Đ là liệt sỹ nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt:

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một bản án nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục và cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Trong đó, đối với bị cáo Nguyễn Mộng D là người cầm đầu, người chủ mưu đối với tội Tổ chức đánh bạc, bị cáo Đỗ Phú Vĩnh K là người cầm đầu, đứng ra tổ chức hoạt động đánh bạc; tang số các bị cáo tổ chức đánh bạc và đánh bạc rất lớn nên cần cách ly bị cáo Nguyễn Mộng D và Đỗ Phú Vĩnh K ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian cải tạo, trở thành người tốt và có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ái N, Nguyễn Hoàng P các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thị Ái N là đồng phạm, có vai trò thứ yếu đối với tội tổ chức đánh bạc phạm tội. Do đó, có thể áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Ái N và bị cáo Nguyễn Hoàng P cũng đủ để răn đe, giáo dục.

Đối với bị cáo Lê Quang K1 có nhân thân xấu, tang số dùng vào việc đánh bạc lớn, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà cần xem xét áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Cần thiết phải áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mộng D; áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Phú Vĩnh K và Lê Quang K1.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 Pro màu vàng, số IMEI 350905822283020, thu giữ từ Nguyễn Thị Ái N; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 màu đen, số IMEI 35587066345, thu giữ từ Đ; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 14 Pro màu đen, số IMEI 351740765560392, thu giữ từ Lê Quang K1; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9s màu xanh, số IMEI 865029050098634, thu giữ từ Nguyễn Hoàng P là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tiền Ngân hàng N4 với số tiền 41.601.440 đồng. Đây là số tiền thu lợi bất chính các bị cáo phạm tội mà có và các bị cáo tự nguyện giao nộp nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322, điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mộng D phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mộng D **01 năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ vào số ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2026 đến ngày 17/3/2026.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Mộng D số tiền 90.000.000 đồng.

- Áp dụng vào điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322, điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ái N phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ái N hình phạt chính là phạt tiền với số tiền 150.000.000 đồng.

- Áp dụng vào điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 54, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Phú Vĩnh K phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Phú Vĩnh K **1 năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/02/2026 đến ngày 17/03/2026.

Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Phú Vĩnh K số tiền 40.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321, điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P hình phạt chính là phạt tiền với số tiền 50.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang K1 phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Quang K1 **2(Hai) năm 06(sáu) tháng** cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ 35 ngày tạm giam bằng 105 ngày cải tạo không giam giữ (thời hạn tạm giữ, tạm giam ngày 11/02/2026 đến ngày 17/03/2026). Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Công an phường T, thành phố H nhận được quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao bị cáo Lê Quang K1 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 96 của năm 2025.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Quang K1 số tiền 40.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu vàng, số IMEI 350905822283020, thu giữ từ Nguyễn Thị Ái N.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 màu đen, số IMEI 35587066345, thu giữ từ Đ.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu đen, số IMEI 351740765560392, thu giữ từ Lê Quang K1.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9s màu xanh, số IMEI 865029050098634, thu giữ từ Nguyễn Hoàng P.

- Tiền Ngân hàng N4 41.601.440 đồng (trong đó: D giao nộp số tiền 30.316.150 đồng, N giao nộp 3.000.000 đồng, P giao nộp 1.001.290 đồng, K1 giao nộp 7.284.000 đồng là tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo giao nộp cho Cơ quan điều tra). Đây là số tiền các bị cáo phạm tội mà có và các bị cáo tự nguyện giao nộp.

Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng vào ngày 24/03/2026 tại Kho vật chứng Công an thành phố H.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 3 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Mộng D, Nguyễn Thị Ái N, Đỗ Phú Vĩnh K, Nguyễn Hoàng P, Lê Quang K1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Huế;
- VKSND TP Huế;
- VKSND KV1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng PV06 CATP Huế;
- CQCSĐT Công an TP - Huế;
- Cơ quan THAHS CATP Huế;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dân án.